

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CR  
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST.

Ngày: 18.6.2024.

V/v: “Đòi nợ theo  
hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Tuyết Mai.**

Ông **Nguyễn Văn Sang.**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Hoàng Minh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐST - KDTM, ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2024/QĐST - KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên NP AG.**

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Phạm Thị Minh T** (chức danh: Giám đốc). (Giấy ủy quyền ngày 19/4/2024).

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: 360, tổ 10, ấp Bình Trung, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh AG. (Có mặt).

**Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng TH 779.**

Địa chỉ: Số 532 đường Võ Nguyên G, phường PT, quận CR, thành phố CT.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Nguyễn Thị Kiều T** (chức danh: Giám đốc).

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Trang T**, sinh năm: 1987. (Giấy ủy quyền ngày 28/5/2024 và ngày 18/6/2024). Địa chỉ: Ấp An K, xã An Thạnh T, huyện Chợ M, tỉnh AG.

Địa chỉ liên hệ: Số 147A, đường Nguyễn Thị Minh K, phường TA, quận NK, thành phố CT. (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần xây lắp AG. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 316/1A đường Trần Hưng Đ, phường Mỹ L, thành phố LX, tỉnh AG.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Phạm Văn N** (chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2024, ngày 30/01/2024 và bản tự khai ngày 08/5/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ T trình bày và yêu cầu:**

Ngày 01/01/2022, hai bên có ký Hợp đồng số 1468/HĐMB/2022 về việc mua bán vật liệu xây dựng giữa Công ty TNHH MTV NP AG và Công ty TNHH xây dựng TH 779. Vào ngày 31/10/2022 hai bên có ký xác nhận biên bản công nợ cuối cùng. Tính đến hết ngày 31/10/2022 Công ty TNHH xây dựng TH 779 còn nợ số tiền là 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng). Đối với Công ty Cổ phần Xây lắp AG không liên quan đến việc khởi kiện công nợ giữa Công ty TNHH MTV NP AG và Công ty TNHH xây dựng TH 779.

Do Công ty Cổ phần Xây lắp AG là trung gian giao hàng chỉ nêu để làm chứng cho việc giao hàng cho nên không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu không đưa Công ty Cổ phần xây lắp AG vào tham gia với tư cách là người có liên quan vì không có liên quan đến vụ kiện. Theo điều 4 Hợp đồng số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022 Công ty TNHH xây dựng TH 779 đã vi phạm nghĩa vụ, thời hạn thanh toán từ ngày 20/08/2022 tạm tính đến ngày 31/12/2023 là 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) với số ngày chậm thanh toán tính đến ngày 08/05/2024 là 556 ngày x lãi suất quá hạn 01%/01 tháng = 36.647.576 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 08/5/2024, nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên NP AG yêu cầu Công ty TNHH xây dựng TH 779 phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV NP AG số tiền 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 08/05/2024 là 556 ngày x lãi suất quá hạn 1%/ tháng = 36.647.576 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng). Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 09/05/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

\* Bị đơn Công ty TNHH xây dựng TH 779 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần xây lắp AG mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày cũng như không có văn bản nào thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên NP AG yêu cầu bị đơn Công ty TNHH xây dựng TH 779 có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 18/6/2024 là 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng). Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 19/6/2024 đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn với mức lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022. Ngoài ra, Công ty cổ phần xây lắp AG không có liên quan trong vụ án này vì không có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn.

Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền gốc là 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) và đồng ý trả lãi chậm trả với mức lãi suất là 1%/tháng (12%/năm). Bị đơn cũng thống nhất với nguyên đơn về tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 18/6/2024 là 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng). Thống nhất tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 19/6/2024 đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022. Bị đơn cho rằng Công ty cổ phần xây lắp AG không có liên quan trong vụ án này vì không có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nhưng do vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần xây lắp AG nên không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuy nhiên, do bị đơn đã thừa nhận có nợ tổng số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nên đây là căn cứ để xem xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về thủ tục tố tụng:**

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị Mỹ T và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Trang T đều có mặt. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn ủy quyền cho bà Phạm Thị Mỹ T tại giấy ủy quyền ngày 19/4/2024 và bị đơn thì ủy quyền cho bà Nguyễn Trang T theo giấy ủy quyền ngày 18/6/2024 là phù hợp với quy định pháp luật.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, hợp đồng đã thực hiện xong nên vào ngày 31/10/2022 hai bên có ký xác nhận biên bản công nợ cuối cùng là tính đến hết ngày 31/10/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên NP AG yêu cầu Công ty TNHH xây dựng TH 779 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên NP AG số nợ gốc 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 18/6/2024 theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán là 1%/ tháng (12%/năm) nên số tiền lãi chậm thanh toán là 34.867.928 đồng (Ba mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng). Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 19/6/2024 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng) cho nguyên đơn với mức lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022. Ngoài ra, Công ty cổ phần xây lắp AG không có liên quan trong vụ án này vì không có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

**[4] Xét yêu cầu của bị đơn:**

Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền gốc là 197.738.720 đồng và đồng ý trả lãi chậm trả với mức lãi suất là 1%/tháng (12%/năm) nên số tiền lãi chậm thanh toán là 34.867.928 đồng (Ba mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng). Do đó, bị đơn cũng thống nhất với nguyên đơn về tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng). Thống nhất tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 19/6/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022.

Bị đơn cũng thông nhất với nguyên đơn về việc Công ty cổ phần xây lắp AG không có liên quan trong vụ án này và cũng không có nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn.

**[5] Xét thấy:**

Do bị đơn đã thừa nhận có nợ tổng số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nên đây là căn cứ để xem xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).

Ngoài ra, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng hai bên đã kết thúc hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022 và Hợp đồng mua bán gạch không nung số 49/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022 nên Công ty cổ phần xây lắp AG không có liên quan gì trong vụ án này và cũng không có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do vào ngày 31/10/2022 chỉ có nguyên đơn và bị đơn lập biên bản xác nhận công nợ. Vì vậy, nguyên đơn căn cứ vào biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 để yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên hai bên không có tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Do không ai yêu cầu Công ty cổ phần xây lắp AG có nghĩa vụ liên đới trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là  $232.606.648 \text{ đồng} \times 5\% = 11.630.332 \text{ đồng}$ . Bị đơn phải nộp số tiền là 11.630.332 đồng (Mười một triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn được nhận lại 5.816.000 đồng (Năm triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003324 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:**

- Điều 30, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 280, 357, 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 4, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên NP AG.*

2. Bị đơn **Công ty TNHH xây dựng TH 779** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Công ty TNHH một thành viên AP AG** tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 18/6/2024 là 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 197.738.720 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

+ Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 18/6/2024 là: 34.867.928 đồng (Ba mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng).

+ Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 19/6/2024 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 232.606.648 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng) cho nguyên đơn với mức lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán số 1468/HĐMB/2022 ngày 01/01/2022.

3. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Bị đơn phải nộp 11.630.332 đồng (Mười một triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Nguyên đơn được nhận lại 5.816.000 đồng (Năm triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003324 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND Q. CR.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Kim Xuân**